

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HỆN THỦY NGUYÊN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Bản án số: 176/2024/HS-ST
Ngày: 17-9-2024

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ N VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DA
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ N VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HỆN THỦY NGUYÊN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Nam Ninh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đỗ Văn Mạnh

Bà Nguyễn Thị Nga

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Đào Thị L - Thư ký Tòa án nhân dân Huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:** Ông Phạm Văn Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 163/2024/TLST-HS ngày 22 tháng 8 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 159/2024/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 8 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 32/2024/HSST-QĐ ngày 10 tháng 9 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Trịnh Văn N, sinh năm 1977 tại Hải Phòng; nơi cư trú: Tổ dân phố T, thị trấn M, Huyện T, thành phố Hải Phòng; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 03/12; con ông Trịnh Văn Căn (đã chết) và bà Bùi Thị L; có vợ là Nguyễn Thị N và có 02 con, lớn sinh năm 1997, nhỏ sinh năm 2006; Tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Bản án số 460 ngày 22/11/1997 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xử phạt 05 năm tù về tội cướp tài sản xã hội chủ N, thi hành xong án phí tháng 12/2007 và Bản án số 20 ngày 06/02/2002 của Tòa án nhân dân Huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang xử phạt 03 năm tù về tội Cố ý gây thương tích (đã được xóa án tích); Bị bắt tạm giữ từ ngày 12/3/2014 đến ngày 18/3/2024 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

2. Trịnh Văn T, sinh năm 1974 tại Hải Phòng; nơi ĐKKHTT: Đường P, phường 2, quận T, thành phố Hồ Chí Minh.; nơi ở hiện nay: Đường Nguyễn Minh H,

phường 12, quận T, thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; con ông Trịnh Văn Rạ (đã chết) và bà Lê Thị Ngẩn; chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không. Bị bắt tạm giữ từ ngày 12/3/2024 đến ngày 18/3/2024 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

3. Bùi Văn H, sinh năm 1980 tại Hải Phòng; nơi cư trú: Tổ dân phố Q, thị trấn M, Hện T, thành phố Hải Phòng; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; con ông Bùi Văn Sáng và bà Nguyễn Thị N; có vợ là Trần Thị Kim L; có 02 con lớn sinh năm 2004, nhỏ sinh năm 2011; tiền án, tiền sự: Không. Bị bắt tạm giữ từ ngày 12/3/2024 đến ngày 18/3/2024 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

4. Nguyễn Thường A, sinh năm 1976 tại Hải Phòng; nơi cư trú: Tổ dân phố H, thị trấn M, Hện T, thành phố Hải Phòng; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 05/12; con ông Nguyễn Văn N và bà Phạm Thị N; có vợ là Lê Thị Loan và có 02 con lớn sinh năm 1995, nhỏ sinh năm 2006; tiền án: Bản án số 336 ngày 14/11/2001 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xử phạt 05 năm tù về tội Chứa mại dâm (chưa xóa án tích), tiền sự: Không. Bị bắt tạm giữ từ ngày 12/3/2024 đến ngày 18/3/2024 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

5. Lê Văn L, sinh năm 1980 tại Hải Phòng; nơi cư trú: Tổ dân phố Đ, thị trấn M, Hện T, thành phố Hải Phòng; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; con ông Lê Văn D (đã chết) và bà Bùi Thị Đ; có vợ là Trần Thị L và có 03 con lớn sinh năm 2007, nhỏ sinh năm 2011; tiền án, tiền sự: Không. Bị bắt tạm giữ từ ngày 12/3/2024 đến ngày 18/3/2024 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

6. Lê Văn T, sinh năm 1992 tại Hải Phòng; nơi cư trú: Tổ dân phố Q, thị trấn M, Hện T, thành phố Hải Phòng; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 11/12; con ông Lê Văn H và bà Lê Thị L (đều đã chết); có vợ là Lại Thị Thuý M và có 03 con lớn sinh năm 2017, nhỏ sinh năm 2023; tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Bản án số 141 ngày 31/10/2008 của Tòa án nhân dân Hện Thủy Nguyên, Hải Phòng xử phạt 06 tháng cải tạo không giam giữ về tội Cố ý làm

hư hỏng tài sản. Thời điểm phạm tội T1 16 tuổi 01 tháng 19 ngày (được coi là không có án tích). Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 06/6/2024. Có mặt.

7. Vũ Xuân N, sinh năm 1997 tại Hải Phòng; nơi cư trú: Tổ dân phố Q, thị trấn M, Hện T, thành phố Hải Phòng; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo:

Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; con ông Vũ Xuân T và bà Bùi Thị L; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không. Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 06/6/2024. Có mặt.

8. Vũ Văn H, sinh năm 1994 tại Hải Phòng; nơi cư trú: Tổ dân phố Q, thị trấn M, Hện T, thành phố Hải Phòng; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; con ông Vũ Văn M và bà Bùi Thị H; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không. Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 06/6/2024. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 12/3/2024, tại nhà ông Lê Văn X, sinh năm 1970 thuộc tổ dân phố Q, thị trấn M, Thủy Nguyên, Hải Phòng. Đội Điều tra tổng hợp Công an Hện Thủy Nguyên kết hợp cùng Công an thị trấn Minh Đức bắt quả tang một nhóm đối tượng đánh bài được thua bằng tiền dưới hình thức đánh “chắn” gồm: Trịnh Văn N, Trịnh Văn T, Bùi Văn H, Nguyễn Thường A, Lê Văn L. Thu giữ dưới chiếu: 02 bộ bài chắn, 02 đĩa sù, 01 tấm thảm nỉ có hoạ T, số tiền 8.250.000 đồng. Trong đó: giữa chiếu số tiền 800.000 đồng, tại vị trí ngồi của N số tiền 1.390.000 đồng, T số tiền 5.700.000 đồng, L số tiền 160.000 đồng, H số tiền 200.000 đồng. Tạm giữ trên người các đối tượng: N số tiền 5.900.000 đồng, T số tiền 5.000.000 đồng, Thường A số tiền 5.500.000 đồng, L số tiền 26.000.000 đồng. Ngoài ra, có mặt tại đây còn có: Vũ Văn H1; Lê Văn T1; Vũ Xuân N; Lê Văn Cường, sinh năm 1974; Lê Xuân Mạnh, sinh năm 1973; Lê Văn Nha, sinh năm 1967; Lê Văn H1, sinh năm 1974; Bùi Văn Hậu, sinh năm 1998; Lê Văn Thành, sinh năm 1961, đều cư trú tại thị trấn Minh Đức, Thủy Nguyên, Hải Phòng. Tạm giữ trên người Lê Văn T1 số tiền 11.950.000 đồng; Vũ Văn H1 số tiền 3.300.000 đồng và trên người Vũ Xuân N số tiền 11.200.000 đồng. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và đưa các đối tượng cùng vật chứng về trụ sở Công an làm việc.

Tại Cơ quan điều tra, các bị can Trịnh Văn N, Trịnh Văn T, Bùi Văn H, Nguyễn Thường A, Lê Văn L, Vũ Xuân N, Vũ Văn H1, Lê Văn T1 khai nhận: Khoảng 12 giờ 00 phút ngày 12/3/2024, N, T, L, Thường A, H, đến nhà ông X ngồi chơi uống nước. Tại đây, cả nhóm cùng rủ nhau chơi đánh bài được thua bằng tiền dưới hình thức đánh “chắn”. Những người tham gia đánh bạc gồm: N, T, Thường A, L, còn H làm nhiệm vụ chia bài cho các người chơi. Sau đó, cả nhóm rủ nhau lên trên gác nhà ông X thì thấy có sẵn 02 bộ bài chắn, 01 đĩa sù và 01 chiếc thảm, đám bạc thống nhất hình thức chơi như sau: những người chơi sử dụng

bộ bài chắn gồm 100 quân bài để chơi, H sử dụng bộ bài chắn chia thành 05 phần bài có 19 lá rồi xếp lên đĩa sứ, 05 lá thừa xếp lên trên 05 phần bài để người ù ván trước bốc 01 lá, mục đích xác định người đánh trước và bỏ 04 lá vào 01 phần bài còn lại gọi là “nọc”. Bộ bài chắn được chia thành 03 chất (Vạn, Văn, Sách) và bộ 08 số (số gồm Nhị, Tam, Tứ, Ngũ, Lục, Thất, Bát, Cửu) và quân Chi Chi. Mỗi quân bài sẽ có 04 lá giống nhau, các quân bài Bát Vạn, Cửu Vạn, Bát Sách, Cửu Sách và Chi Chi là quân màu đỏ, còn lại là màu đen. Sau khi bốc xác định người đánh trước thì những người chơi sẽ sắp xếp quân bài của mình để thành “chắn” hoặc “cạ”, mục đích để “ù” nhA nhất. Chắn thì sẽ là hai quân bài giống nhau, Cạ thì sẽ là hai quân bài cùng số nhưng khác chất. Khi “ù” xuống là bài “ù” không có gì đặc biệt; “ù” có tôm bài “ù” phải có bộ Tam Vạn, Tam Sách, Thất Văn; “ù” có lèo bộ bài “ù” phải có Cửu Vạn, Bát Sách, Chi Chi; “ù” bạch định bộ bài “ù” tất cả đều là quân đen; “ù” tám đỏ bài “ù” có đúng 8 quân đỏ. Cả nhóm quy ước “ù xuống” 60.000 đồng, dịch 20.000 đồng, tỉ lệ được thua như sau: “ù xuống” thì những người chơi còn lại phải trả 60.000 đồng; ai “ù” có tôm thì những người chơi còn lại phải trả 80.000 đồng; ai “ù” có lèo thì những người chơi còn lại phải trả 100.000 đồng; ai “ù” bạch định thì những người chơi còn lại phải trả 200.000 đồng; ai “ù” tám đỏ thì những người chơi còn lại phải trả 260.000 đồng. Khi “ù” thì người “ù” phải “xướng” bài theo quy ước tỉ lệ được thua để được tiền từ những người chơi khác, nếu “xướng” sai thì sẽ phải đền mỗi người chơi 260.000 đồng. Quá trình đánh bài N, T, L, Thường A nhờ H chia bài được trả công 25.000 đồng/giờ từ 04 người trực tiếp chơi là N, T, L, Thường A (H sẽ được 100.000 đồng/01 giờ chia bài).

Trong quá trình đánh bài N, T, L, Thường A ngoài việc quy định hình thức đánh bài thắng thua theo tỷ lệ đã giao ước thì còn đánh bài thắng thua bằng tiền với nhau dưới hình thức chơi “cược ù” theo quy định nếu ai chờ “ù” thì sẽ tham gia cược “ù”, cược “ù” phải có từ 02 người trở lên tham gia và chủ động bỏ tiền cược ra chiếu bạc, nếu ai “ù” trước thì sẽ được thêm số tiền cược “ù” của những người còn lại.. Khi đám bạc chơi đến khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày thì Vũ Xuân N, Lê Văn T1, Vũ Văn H1 đến nhà ông X chơi và ngồi xem đánh bài, thấy nhóm đánh bạc chơi cược chờ “ù” với nhau và được được những người chơi đồng ý cho chung tiền với người chơi để cược chờ “ù” thì N sử dụng chân bài của Thường A, T1 sử dụng chân bài của N, Vũ Văn H1 sử dụng chân bài của T để tham gia cược “ù”. H1 và T mỗi người chung với nhau số tiền 500.000 đồng để tham gia cá cược, H1 là người trực tiếp đặt tiền tham gia cá cược “ù” và quản lý số tiền trên. N chung tiền cược “ù” với Thường A, T1 chung tiền cược với N và số tiền chung cược “ù” tùy từng ván sẽ do N, Thường A quyết định, nếu thắng thì sẽ được số tiền đã bỏ ra góp chung nhân với số cửa các người chơi trong ván tham gia cược “ù”, nếu thua sẽ

mất hết số tiền đã bỏ ra, các ván bài tham gia cược “ù” dao động từ hai đến bốn cửa tham gia cá cược, riêng L tự tham gia cược “ù” không chung với ai. H1, T1, N tham gia cá cược “ù” với những người trực tiếp đánh bài nhiều ván, số tiền cược “ù” dao động từ 50.000 đồng đến 200.000 đồng. Việc các bị cáo đánh bài là tự ý không hỏi chủ nhà, không có người cA gác, không ai cho vay tiền, không phải ra tiền hồ cho chủ nhà.

Về số tiền sử dụng đánh bài, các bị cáo khai nhận như sau: Trịnh Văn N mang theo số tiền 6.200.000 đồng, sử dụng toàn bộ để đánh bài. Trịnh Văn T mang theo số tiền 10.000.000 đồng, sử dụng 5.000.000 đồng để đánh bài, còn 5.000.000 đồng không dùng để đánh bài. Nguyễn Thường A mang theo số tiền 5.500.000 đồng, sử dụng toàn bộ để đánh bài. Lê Văn L mang theo số tiền 30.000.000 đồng, sử dụng 4.000.000 đồng để đánh bài, còn 26.000.000 đồng không dùng để đánh bài. Vũ Văn H1 mang đi 2.400.000 đồng, sử dụng đánh bài 500.000 đồng, còn 1.900.000 đồng không dùng để đánh bài. Vũ Xuân N mang đi 11.000.000 đồng, sử dụng 500.000 đồng để đánh bài, còn 10.500.000 đồng không dùng để đánh bài. Lê Văn T1 mang đi 12.000.000 đồng, sử dụng 500.000 đồng để đánh bài, còn 11.500.000 đồng không dùng để đánh bài. Tổng số tiền các bị can sử dụng để đánh bài được thua sát phạt nhau là 22.200.000 đồng. Trong lúc mọi người đang chơi bài thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang cùng vật chứng.

Các A Lê Văn Cường, Lê Xuân Mạnh, Lê Văn Nha, Lê Văn H1, Bùi Văn Hậu, Lê Văn Thành, là những người có mặt khi Công an bắt giữ khai: Cường, Mạnh, Nha, H1, Hậu, Thành không tham gia đánh bài, không tham gia chung tiền cược chờ “ù” với những người chơi mà chỉ ngồi xem.

Ông Lê Văn X chủ nhà khai khoảng 12 giờ ngày 12/3/2024 thì vợ chồng ông đi làm, con gái ông đi học, ông là người cuối cùng đi ra khỏi nhà, khi ra khỏi nhà ông chỉ cài cửa mà không khoá. Trong số những người đánh bài tại nhà ông đều là hàng xóm và người trong họ. Việc những người này đánh bài tại nhà ông là do họ tự ý, không có ai hỏi nhờ làm địa điểm, ông không được hưởng lợi gì từ việc các bị can đánh bài. Đối với thảm, đĩa sứ thì có sẵn tại nhà ông đây là vật dụng sinh hoạt của gia đình, còn bài “chắn” khi đám tang mẹ ông mất có một số người trong họ dùng chơi giải trí và để lại trên gác nhà ông.

Vật chứng của vụ án: 02 bộ bài chắn mỗi bộ gồm 100 quân bài, 01 đĩa sứ, 01 chiếc thảm và số tiền 22.200.000 đồng cHển Chi cục Thi hành án dân sự Hện Thủy Nguyên quản lý.

Đối với số tiền các bị cáo không sử dụng để đánh bạc, sau khi hoàn tất điều tra Cơ quan điều tra đã trả lại cho các bị cáo.

Đối với Lê Văn Cường, Lê Xuân Mạnh, Lê Văn Nha, Lê Văn H1, Bùi Văn Hậu, Lê Văn Thành có mặt tại đám bạc, tuy nhiên quá trình điều tra xác định không tham gia vào việc đánh bạc nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý.

Đối với ông Lê Văn X là chủ nhà nhưng không biết việc các bị can sử dụng nơi ở của mình để đánh bạc, không cung cấp công cụ, phương tiện, không hưởng lợi từ việc các bị can đánh bạc nên Cơ quan điều tra không xử lý.

Bản Cáo trạng số 177/CT-VKSTN ngày 20 tháng 8 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân Hện Thủy Nguyên đã truy tố Trịnh Văn N, Trịnh Văn T, Lê Văn L, Nguyễn Thường A, Bùi Văn H, Vũ Xuân N, Vũ Văn H1, Lê Văn T1 về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo đều khai nhận đã thực hiện hành vi phạm tội đúng như nội dung Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và trả lời câu hỏi của Hội đồng xét xử giữ nguyên quan điểm truy tố như nội dung bản Cáo trạng đã công bố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Trịnh Văn N từ 09 tháng đến 12 tháng tù về tội "Đánh bạc". Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, (trừ cho bị cáo thời gian từ ngày bắt tạm giữ ngày 12/3/2024 đến ngày 18/3/2024).

Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thường A từ 12 tháng đến 15 tháng tù về tội "Đánh bạc". Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, (trừ cho bị cáo thời gian từ ngày bắt tạm giữ ngày 12/3/2024 đến ngày 18/3/2024).

Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Trịnh Văn T từ 09 tháng đến 12 tháng tù về tội "Đánh bạc" nhưng cho hưởng án treo.

Xử phạt bị cáo Lê Văn L từ 09 tháng đến 12 tháng tù về tội "Đánh bạc" nhưng cho hưởng án treo.

Xử phạt bị cáo Vũ Xuân N từ 06 tháng đến 09 tháng tù về tội "Đánh bạc" nhưng cho hưởng án treo.

Xử phạt bị cáo Vũ Văn H1 từ 06 tháng đến 09 tháng tù về tội "Đánh bạc" nhưng cho hưởng án treo.

Xử phạt bị cáo Lê Văn T1 từ 06 tháng đến 09 tháng tù về tội “Đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Bùi Văn H từ 06 tháng đến 09 tháng tù về tội “Đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo.

Án định thời gian thử thách tương ứng đối với các bị cáo.

Giao các bị cáo cho chính quyền địa phương nơi các bị cáo cư trú giám sát, giáo dục. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 02 bộ bài chắn mỗi bộ gồm 100 quân bài, 01 đĩa sù, 01 chiếc thảm là công cụ phương tiện dùng vào việc phạm tội; tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền số tiền 22.200.000 đồng là tiền các bị cáo dùng để đánh bạc; Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, trA luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Hện Thủy Nguyên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Hện Thủy Nguyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về tội dA và điều luật áp dụng: Những chứng cứ xác định các bị cáo có tội: Hành vi phạm tội của các bị cáo được chứng minh bởi lời khai của người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ cùng với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra và công bố công khai tại phiên tòa nên có đủ căn cứ xác định: Ngày 12/3/2024, tại nhà ông Lê Văn X thuộc tổ dân phố Quyết Tâm, thị trấn Minh Đức, Thủy Nguyên, Hải Phòng, các bị can Trịnh Văn N, Trịnh Văn T, Lê Văn L, Nguyễn Thường A, Bùi Văn H, Vũ Xuân N, Vũ Văn H1, Lê Văn T1 cùng nhau đánh bài trái phép được thua bằng tiền dưới hình thức đánh “chắn” thì bị phát hiện bắt quả tang cùng vật chứng. Số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc trái phép là 22.200.000 đồng. Với hành vi nêu trên, các bị

cáo Trịnh Văn N, Trịnh Văn T, Bùi Văn H, Nguyễn Thường A, Lê Văn L, Lê Văn T1, Vũ Xuân N, Vũ Văn H1 đã phạm tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

[3]. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến trật tự công cộng, gây mất trật tự trị an xã hội. Vì vậy, cần thiết phải có hình phạt nghiêm tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của các bị cáo.

[4]. Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình T tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong vụ án này các bị cáo cùng nhau thực hiện hành vi phạm tội đánh bạc, các bị cáo N, T, H, L, T1, N, H1 không có tình T tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo Thường A có một tiền án chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này bị cáo phải chịu tình T tăng nặng trách nhiệm hình sự “tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Các bị cáo đều có tình T giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “người phạm tội thành khẩn khai báo” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Riêng bị cáo T, L, H, N, H1, T1 được áp dụng tình T giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng” quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Trịnh Văn N có bác ruột là liệt sĩ hiện bị cáo đang thờ cúng, Nguyễn Thường A có bố vợ là thương binh, Bùi Văn H có bác ruột là liệt sĩ hiện gia đình đang thờ cúng nên cần áp dụng tình T giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cho các bị cáo. Xét các bị cáo T, H, L, T1, N, H1 có nhiều tình T giảm nhẹ, có nơi cư trú cụ thể rõ ràng, có khả năng tự cải tạo nên không cần thiết phải buộc các bị cáo phải cách ly xã hội mà có thể áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự cũng đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo đồng thời còn thể hiện sự khoan hồng, nhân đạo của pháp luật.

Bị cáo Trịnh Văn N đã 02 lần bị kết án, bị cáo Nguyễn Thường A đã bị kết án chưa được xóa án tích nay lại phạm tội có thể cho thấy các bị cáo có nhân thân xấu và ý thức chấp hành pháp luật kém nên cần thiết phải áp dụng đối với các bị cáo một mức án nghiêm cách ly khỏi xã hội một thời gian mới đủ để giáo dục răn đe đối với hai bị cáo và phòng ngừa chung.

[5]. Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo cùng tiếp thu ý chí của nhau và cùng thực hiện hành vi phạm tội.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự quy định người phạm tội còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Xét thấy, các bị cáo đều không có việc làm ổn định, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[7]. Về xử lý vật chứng: Đối với số tiền 22.200.000 đồng là tiền các bị cáo dùng để đánh bạc nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước; đối với 02 bộ bài chắn mỗi bộ gồm 100 quân bài, 01 đĩa sù, 01 chiếc thảm là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

[8]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Trịnh Văn N, Trịnh Văn T, Bùi Văn H, Nguyễn Thường A, Lê Văn L, Lê Văn T1, Vũ Xuân N, Vũ Văn H1 đã phạm tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; các điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Trịnh Văn N 09 (Chín) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi chấp hành án, (trừ cho bị cáo thời gian từ ngày bắt tạm giữ ngày 12/3/2024 đến ngày 18/3/2024).

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm h khoản 1 Điều 52; các điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thường A 12 (Mười hai) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi chấp hành án, (trừ cho bị cáo thời gian từ ngày bắt tạm giữ ngày 12/3/2024 đến ngày 18/3/2024).

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Trịnh Văn T 09 (Chín) tháng tù về tội “Đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (Mười tám) tháng.

Xử phạt bị cáo Lê Văn L 09 (Chín) tháng tù về tội “Đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (Mười tám) tháng.

Xử phạt bị cáo Lê Văn T1 06 (Sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (Mười hai) tháng.

Xử phạt bị cáo Vũ Xuân N 06 (Sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (Mười hai) tháng.

Xử phạt bị cáo Vũ Văn H1 06 (Sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (Mười hai) tháng.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Bùi Văn H 06 (Sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (Mười hai) tháng.

Giao bị cáo Bùi Văn H, Lê Văn L, Lê Văn T1, Vũ Xuân N, Vũ Văn H1 cho Ủy ban nhân dân thị trấn Minh Đức, Hện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo Bùi Văn H, Lê Văn L, Lê Văn T1, Vũ Xuân N, Vũ Văn H1 có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa

phương nơi cư trú trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Hủy bỏ các biện pháp ngăn chặn đã áp dụng đối với bị cáo Bùi Văn H, Lê Văn L, Lê Văn T1, Vũ Xuân N, Vũ Văn H1.

Giao bị cáo Trịnh Văn T cho Ủy ban nhân dân phường 12, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo Trịnh Văn T có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương nơi cư trú trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Hủy bỏ các biện pháp ngăn chặn đã áp dụng đối với bị cáo Trịnh Văn T.

- Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự như sau:

Người được hưởng án treo có thể vắng mặt tại nơi cư trú nếu có lý do chính đáng và phải xin phép theo quy định tại khoản 2 Điều này, phải thực hiện khai báo tạm vắng theo quy định của pháp luật về cư trú. Thời gian vắng mặt tại nơi cư trú mỗi lần không quá 60 ngày và tổng số thời gian vắng mặt tại nơi cư trú không được vượt quá một phần ba thời gian thử thách, trừ trường hợp bị bệnh phải điều trị tại cơ sở y tế theo chỉ định của bác sỹ và phải có xác nhận điều trị của cơ sở y tế đó.

Người được hưởng án treo khi vắng mặt tại nơi cư trú phải có đơn xin phép và được sự đồng ý của Ủy ban nhân dân cấp xã được giao giám sát, giáo dục; trường hợp không đồng ý thì Ủy ban nhân dân cấp xã phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. Người được hưởng án treo khi đến nơi cư trú mới phải trình báo với Công an cấp xã nơi mình đến tạm trú, lưu trú; hết thời hạn tạm trú, lưu trú phải có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc Công an cấp xã nơi tạm trú, lưu trú. Trường hợp người được hưởng án treo vi phạm pháp luật, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người đó đến tạm trú, lưu trú phải thông báo cho Ủy ban nhân dân cấp xã được giao giám sát, giáo dục kèm theo tài liệu có liên quan.

Việc giải quyết trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thực hiện theo quy định tại Điều 68 của Luật này.

Người được hưởng án treo không được xuất cảnh trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm N vụ 02 lần trở lên hoặc bị xử phạt vi phạm hành chính và đã bị kiểm điểm mà vẫn vi phạm theo quy định của Luật Thi hành án hình sự thì Tòa án có thể quyết định buộc người được án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự: Tịch thu tiêu hủy 02 bộ bài chắn mỗi bộ gồm 100 quân bài, 01 đĩa sứ, 01 chiếc thảm; tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền số tiền 22.200.000 đồng (Theo Biên lai thu tiền số 0000901 ngày 16 tháng 10 năm 2024; Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản và Phiếu nhập kho số NK2021/09

ngày 16 tháng năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự Hện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng).

- Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự: Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án và người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND TP Hải Phòng;
- VKSND Hện Thủy Nguyên;
- Cơ quan điều tra CA H.Thủy Nguyên;
- Cơ quan THAHS CA H.Thủy Nguyên;
- Chi cục THADS Hện Thủy Nguyên;
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo;
- Lưu: VT; hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Nam Ninh